TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY P** **TỈNH BÌNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 26-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY P - TỈNH BÌNH T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Trọng D.

+ Ông Phạm Văn M.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc T – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Tuy P.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tuy P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tuy P, Tỉnh Bình T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh năm 1989 tại Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh T, Huyện Tuy P, Tỉnh Bình T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hai, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1963; chồng: Huỳnh Ngọc Hòa, sinh năm 1980 (Hiện đang chấp hành án với mức hình phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản") và 02 người con; tiền sự: không;

Tiền án: 01 tiền án về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đang chấp hành với mức hình phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo theo Bản án số 53/2020/HSST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Tuy P.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

-Bị hại: Chị Trần Thị L (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1964 (Là cha ruột của bị hại)-có mặt.

Địa chỉ: Xóm 9, thôn 3, xã Phước Thể, Huyện Tuy P, Bình Thuận.

2. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1986 (Là chồng của bị hại)- có mặt.

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Tiến, Xã Vĩnh T, Huyện Tuy P, Bình Thuận.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 19/10/2020, Trần Thị H, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 86B1-386.69 chở theo Huỳnh Thị Mai Huệ (là con gái ruột) đi trên phần đường bên phải Quốc lộ 1A hướng Phan Rang-Phan Thiết. Khi đến km 1595+600m Quốc lộ 1A thuộc địa phận Thôn Vĩnh H, Xã Vĩnh T, Huyện Tuy P thì có Trần Thị L đang đi bộ trên lề đường bên phải hướng Phan Rang - Phan Thiết, Loan vừa đi vừa bấm điện thoại di động, gặp chỗ có vũng nước thì Loan bước sang trái để tránh. Lúc này, trời đang có mưa nên khi nước mưa bay vào mắt thì Hải đưa tay trái lên mắt gạt nước, tay phải vẫn điều khiển xe. Do không quan sát được phía trước nên đã điều khiển xe mô tô 86B1-386.69 tông vào chị Loan gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm Hải, Loan và cháu Huệ bị thương chuyển đi cấp cứu, sau đó chị Loan tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1148/PY-PC09 ngày 03/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Bình T kết luận nguyên nhân chết của chị Trần Thị L do đa chấn thương và chấn thương sọ não, xuất huyết não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường trong khu vực đường thẳng, không có cọc tiêu, không có biển báo hiệu, có dân cư sinh sống, không có đèn chiếu sáng công cộng. Mặt đường chính được trãi nhựa bằng phẳng, có dải phân cách giữa (dải hộ lan tôn sóng) phân chia mặt đường chính làm hai chiều đường xe chạy riêng biệt. Mỗi chiều đường có kẻ vạch phân làn đường bằng sơn trắng (đường liền, đường đứt khúc). Làn đường 01 rộng 2,00m; làn đường 02 rộng 3,50m; làn đường 03 rộng 3,50m. Mặt đường tại thời điểm khám nghiệm ướt.

Theo hướng Phan Rang- Phan Thiết, chọn mép đường chính phải làm hướng đường chuẩn cho các số đo hiện trường. Chọn trụ điện số TDC 422015 làm điểm cố định của hiện trường.

- Xe mô tô biển số 86B1-386.69 nằm trên mặt đường chính phải, ngã qua trái, đầu xe quay về hướng Phan Thiết. Trục bánh trước của xe mô tô cách mép đường chính phải là 6.80m và trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chính phải là 6,60m.

- Vết cày (2) nằm trên mặt đường chính phải, không đều, không liên tục, dài 16,50m; đầu vết cày cách mép đường chính phải 3,80m; cuối vết cày tại vị trí gác chân trước bên trái của xe mô tô 86B1-386.69.

- Vết máu loang nằm trên mặt đường chính, có kích thước (0,4 x 0,2)m, tâm vết máu (3) cách mép đường chính phải 1,10m; đo từ tâm vết máu đến đầu vết cày (2) là 7,20m; đo từ tâm vết máu đến trục bánh xe trước của xe mô tô là 12m, đến trục bánh sau xe mô tô là 10,70m.

- Chiếc dép màu đen (1) nằm trên lề đất bên ngoài mép đường chính phải, tâm dép cách mép đường chính phải là 0,10m; từ tâm dép đến tâm vết máu là 1,30m.

- Túi nylon màu đỏ nằm ngay trên mép đường chính phải, từ tâm túi nylon đến tâm chiếc dép là 1,70m. Bên trong túi nylon màu đỏ có chứa quần án và đồ dùng cá nhân.

- Chiếc dép màu đen (2) nằm trên mặt đường chính phải, tâm chiếc dép cách mép đường chính phải là 0,55m, từ tâm chiếc dép đến tâm túi nylon là 3,70m.

- Mặt đường chính phải của đoạn đường xảy ra tai nạn có đất, cát tràn ra mặt đường chính, nằm trên làn đường 1 và có một vũng nước đọng trên mặt đường nằm trên làn đường số 1 phía bên phải đàu vết cày (2) về hướng Phan Rang.

Khám phương tiện xe mô tô biển số 86B1-386.69: Mặt nạ đầu xe bung hở, phần phía dưới gãy; cánh bửng bên phải gãy rời khỏi xe; ốp nhựa đầu xe bên phải bể vỡ, dài 16cm; gác chân trước bên trái có dấu vết bào mòn kim loại, cao su, kích thước (3 x 3)cm; mặt ngoài bên trái thanh bảo vệ yên xe có dấu vết bào mòn nhựa, kích thước (16 x 02)cm.

Về tang vật chứng của vụ án: Sau khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự Huyện Tuy P xe mô tô 86B1-386.69.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Thị H đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), đến nay đã bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* còn lại được thỏa thuận trả hàng tháng.

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTP-HS, ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tuy P đã truy tố Trần Thị H về tội "Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tuy P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Khoản 1 Điều 54; Khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Chuyển hình phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 53/2020/HSST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Tuy P thành 09 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 86B1-386.69. Công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo Trần Thị H về bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Bị cáo Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tuy P đã truy tố. Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để lao động nuôi con. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*.

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Đã nhận bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, yêu cầu bị cáo Trần Thị H phải tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Tuy P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tuy P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị

cáo Trần Thị H không có giấy phép lái xe hạng A1, vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 19/10/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 86B1-386.69 chở theo con gái Huỳnh Thị Như Huệ trên Quốc lộ 1A (thuộc Thôn Vĩnh H, Xã Vĩnh T, Huyện Tuy P) trên làn đường xe ô tô-xe mô tô có chiều rộng 3,5m. Tại làn đường xe thô sơ, chị Trần Thị L đang đi bộ, vừa đi vừa bấm điện thoại, để tránh vũng nước nên đã đi qua phía trái, vào làn đường xe ô tô-xe mô tô. Cùng lúc này, bị cáo Trần Thị H dùng tay trái gạt nước mưa trên mắt, tay phải vẫn điều khiển xe, không nhìn thấy chị Loan đang đi bộ phía trước nên đã tông vào chị Loan làm chị Loan văng ra xa bị đa chấn thương và chấn thương sọ não dẫn đến chết.

Tại khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: *"Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe"*, "*Hành vi vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ* "; tại khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định: *"Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:* ***Trời mưa****, có sương mù, khói, bụi, mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi"*; tại khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường*".

Xét thấy, đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, bị cáo Trần Thị H không có giấy phép lái xe, đã có hành vi dùng một tay điều khiển xe mô tô, một tay gạt nước mưa trên mắt, làm hạn chế tầm nhìn nên đã thiếu chú ý quan sát để xảy ra tai nạn giao thông làm chết chị Trần Thị L là vi phạm vào khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Chị Trần Thị L đi bộ trên làn đường xe thô sơ nhưng khi gặp vũng nước đã đi tránh sang trái vào làn đường xe ô tô – mô tô là vi phạm vào khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Thị H đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, Cáo trạng của Viện Kiểm sát khi truy tố bị cáo Trần Thị H chưa tính đến yếu tố lỗi của người đi bộ là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức rõ các nguyên tắc tham gia giao thông, nhưng do thiếu chú ý quan sát, để khoảng cách giữa xe mô tô với người đi bộ quá gần, không kịp xử lý dẫn đến tai nạn giao thông làm chết người là do lỗi của bị cáo. Tuy nhiên, phía người bị hại Trần Thị L cũng có một phần lỗi là đã đi bộ không đúng quy định mà không chú ý đến an toàn của

bản thân và của những phương tiện tham gia giao thông khác trên đường. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tính mạng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông và làm mất trật tự trị an ở địa phương nên phải xử lý bị cáo để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang bị kết án về tội " *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" với mức hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo theo Bản án số 53/2020/HSST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Tuy P. Trong thời gian đang chấp hành hình phạt, bị cáo lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại do hành vi của mình gây ra, bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông này. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Do trong vụ tai nạn giao thông này đều có lỗi của bị cáo và bị hại, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ chính, bị cáo là phụ nữ đang nuôi các con còn nhỏ nên để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp hơn tại khung hình phạt liền kề. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian đang chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo theo Bản án số 53/2020/HSST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Tuy P nên áp dụng Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, để chuyển 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thành 09 (chín) tháng tù giam và tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo Trần Thị H tiếp tục bồi thường thiệt hại tính mạng với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của hai bên.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và về trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Trần Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 56 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H **15 (Mười lăm)** tháng tù. Tổng hợp 09 (Chín) tháng tù tại Bản án số 53/2020/HSST ngày 23/7/2020, buộc bị cáo Trần Thị H chấp hành hình phạt chung là **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H xe mô tô biển số 86B1-386.69 (Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2020).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo Trần Thị H. Bị cáo Trần Thị H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện hợp pháp của chị Trần Thị L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại, nếu bị cáo Trần Thị H chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-01-2021).

Nơi nhận:
-*VKSND Tỉnh Bình T;*
-*VKSND Huyện Tuy P;*
-*CA Huyện Tuy P;*
-*THADS Huyện Tuy P;*
-*Sở tư pháp Tỉnh Bình T;*
-*Bị cáo;*
-*Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ THU H